

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.
- Khoản 1 điều 203 Luật đất đai 2013.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2021/DS.ST ngày 07 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

**QUYẾT ĐỊNH**

***1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M** sinh năm 1982

Nơi cư ngụ: khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ

Đăng ký thường trú: khu vực R, phường L, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ** sinh năm 1957

Nơi cư ngụ: khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị K** sinh năm 1964

Nơi cư ngụ: khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

***2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

*\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M với bị đơn ông Trần Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị K thống nhất thừa nhận:*

Hộ gia đình ông Trần Văn Đ đang sử dụng phần đất 78,2m<sup>2</sup> tại vị trí (A) theo trích đo địa chính, đất thuộc thửa số 1945, tờ bản đồ số 02 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000575 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp ngày 07.6.2000 cho hộ ông Nguyễn Văn N đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

*\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M với bị đơn ông Trần Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị K thống nhất thỏa thuận:*

- Ông Trần Văn Đ được toàn quyền sử dụng phần đất diện tích 78,2m<sup>2</sup> tại vị trí (A) theo Trích đo địa chính, đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng số: 000575 (số sêri N889079) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 07.6.2000 cho hộ ông Nguyễn Văn N đứng tên quyền sử dụng - tọa lạc tại khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ thối hoàn giá trị đất cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị M số tiền 25.000.000 đồng - đã thực hiện xong.

- Hộ ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ tháo dỡ công trình xây dựng có kết cấu khung gỗ tạp, mái tol, không trần, nền gạch men, không vách, diện tích 4,1m<sup>2</sup> (chiều ngang 01m x chiều dài 4,1m) theo Biên bản xem xét thẩm định tài sản ngày 07.6.2021.

Đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và điều chỉnh diện tích sử dụng.

Trường hợp chị M không giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa 1945) để cấp giấy đất cho ông Đ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận thì cơ quan cấp giấy đất có quyền thu hồi giấy đất của chị M để cấp mới cho ông Đ theo quy định pháp luật.

*(Gửi kèm Trích đo địa chính số: 117/TTKTTNMT ngày 04.10.2021 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).*

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

./ Miễn án phía dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Trần Văn Đ do đương sự thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

./ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/002767 ngày 27.4.2021 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004060 ngày 11.10.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí Trích đo địa chính: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M với bị đơn ông Trần Văn Đ, mỗi người tự nguyện chịu ½ chi phí. Do nguyên đơn nộp tạm ứng 6.500.000 đồng nên bị đơn có trách nhiệm thối hoàn cho nguyên đơn 3.250.000 đồng - đã thực hiện xong.

**3/.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**  
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền